

# ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

TẠ QUANG TRUNG (\*)

**Tóm tắt:** Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng đã xác định rõ quan điểm chỉ đạo “Tiếp tục quán triệt, thực hiện nhất quán chủ trương khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực then chốt để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế”. Bài viết khái quát những quan điểm chỉ đạo của Đảng, thực trạng phát triển khoa học và công nghệ; đồng thời đề xuất một số giải pháp tiếp tục đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

**Từ khóa:** Đẩy mạnh; khoa học và công nghệ; phát triển; Việt Nam.

**Abstract:** The resolution of the 13th National Congress of the Party has clearly prescribed the guidelines to “continually streamlining and consistently implementing the policies on science and technology is the top priority and key force for developing a modern production force, innovating the growth model, and improving the productivity, quality, and competitiveness of the economy”. This paper generalizes key directions set out by the Party, current situation of the development of science and technology, and then proposes a number of solutions to continue the development of science and technology in Vietnam in compliance with the resolution of the 13th National Congress of the Party.

**Keywords:** Promote; science and technology; development; Vietnam.

Ngày nhận bài: 23/01/2021 Ngày biên tập: 26/01/2021 Ngày duyệt đăng: 23/02/2021

## 1. Quan điểm chỉ đạo của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ

Những quan điểm chỉ đạo của Đảng về đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ đổi mới đất nước được thể hiện qua các Văn kiện từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đến nay. Trong đó, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XI “Về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” đã

nêu định hướng phát triển khoa học và công nghệ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 qua các quan điểm chỉ đạo, trọng tâm là: “Phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng nhất để phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Sự lãnh đạo của Đảng, năng lực quản lý của Nhà nước và tài năng, tâm huyết của đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ đóng vai trò quyết định thành công của sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ.

(\*) Thanh tra Bộ Nội vụ

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ về tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động, công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ; phương thức đầu tư, cơ chế tài chính, chính sách cán bộ, cơ chế tự chủ của các tổ chức khoa học và công nghệ phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế để cập nhật tri thức khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, thu hút nguồn lực và chuyên gia, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài tham gia các dự án khoa học và công nghệ của Việt Nam. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh sau khi được đào tạo ở nước ngoài về nước làm việc<sup>(1)</sup>.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò, vị trí của khoa học và công nghệ đối với sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới; đồng thời có những bổ sung, phát triển quan trọng, nhấn mạnh rõ hơn khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cụ thể là: “Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ là một nội dung cần được ưu tiên tập trung đầu tư trước một bước trong hoạt động của các ngành, các cấp. Các ngành khoa học và công nghệ có nhiệm vụ cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng và triển khai đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật. Các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội đều phải xây dựng trên những cơ sở khoa học vững chắc. Xác định rõ các giải pháp công nghệ hiện đại phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững”<sup>(2)</sup>.

Đây là những quan điểm chỉ đạo có tính chất nền tảng, là cơ sở chính trị để Nhà nước thể chế hóa thành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; để ngành khoa học và công nghệ cùng với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực này có những hoạt động thiết thực và hiệu quả, từng bước đưa khoa học và công nghệ

thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

## **2. Thực trạng phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam**

Quán triệt đường lối lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của Chính phủ, trong những năm qua, khoa học và công nghệ Việt Nam đã có những bước phát triển rất quan trọng, góp phần tích cực và hiệu quả vào sự phát triển kinh tế, xã hội và môi trường nhanh, bền vững. Cùng với các ngành kinh tế trọng điểm, khoa học và công nghệ đã góp phần duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế của nước ta luôn ở mức cao. Cụ thể, trong giai đoạn 2011-2015, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt bình quân 5,9%/năm; trong giai đoạn 2016-2019 tăng trưởng đạt 6,8%/năm. Cuối năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng do tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19, song tốc độ tăng trưởng của nước ta vẫn đạt 2,91%, bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt khoảng 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới<sup>(3)</sup>.

Kinh tế vĩ mô ổn định vững chắc hơn, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, các cân đối lớn của nền kinh tế được cải thiện đáng kể. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện; hiệu quả đầu tư và năng suất lao động được nâng lên rõ rệt. Tăng trưởng kinh tế giảm dần phụ thuộc vào khai thác tài nguyên; từng bước dựa vào ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa tăng từ 19% năm 2010 lên khoảng 50% năm 2020.

Theo hãng chuyên định giá thương hiệu quốc tế Brand Finance của Vương quốc Anh, trong năm 2020, giá trị thương hiệu quốc gia Việt Nam đạt 319 tỷ USD, tăng 29% so với năm 2019, đây là mức tăng nhanh nhất thế giới. Nhờ đó, giá trị thương hiệu Việt Nam đã tăng 09 bậc so với cùng kỳ và đạt thứ hạng 33 trên thế giới<sup>(4)</sup>. Việc chuyển đổi số từng bước

được tăng cường trong các tập đoàn và doanh nghiệp. Đến nay, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã cung cấp 100% các dịch vụ điện trực tuyến mức độ 4 lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Số lượng yêu cầu các dịch vụ điện qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia đến ngày 30/11/2020 là gần 0,5 triệu lượt, lượng hồ sơ đồng bộ lên Cổng là gần 1,5 triệu hồ sơ<sup>(5)</sup>.

Theo báo cáo về Chỉ số tích hợp phát triển bưu chính năm 2019 do Liên minh Bưu chính thế giới (UPU) công bố xếp hạng, Việt Nam xếp hạng thứ 45/172 quốc gia, tăng 05 bậc so với năm 2018. Việt Nam đã có sự thăng tiến mạnh mẽ trên bảng xếp hạng về an toàn, an ninh mạng toàn cầu do Liên minh Viễn thông quốc tế (ITU) đánh giá, từ thứ hạng 100 năm 2017 lên thứ hạng 50 năm 2019. Việt Nam cũng được đánh giá là nước có số lượng mã độc di động thấp thứ hai ở Đông Nam Á, chỉ sau Singapore. Theo báo cáo khảo sát chính phủ điện tử năm 2020 do Liên hợp quốc công bố, Việt Nam đứng ở vị trí thứ 86/193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, tăng 02 bậc so với năm 2018, trong đó chỉ số hạ tầng viễn thông tăng 31 bậc.

Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định: “Tiềm lực khoa học và công nghệ của đất nước được tăng cường. Khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và công nghệ đã đóng góp tích cực hơn trong nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ nhân dân... Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ được nâng lên, tạo chuyển biến tích cực cho hoạt động đổi mới và khởi nghiệp sáng tạo. Quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ có bước đổi mới. Một số cơ chế, chính sách về phát triển, quản lý khoa học và công nghệ bước đầu phát huy tác dụng, nhất là cơ chế, chính sách quản lý nguồn vốn đầu tư, tài chính”<sup>(6)</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển khoa học và công nghệ thời gian

qua vẫn còn những hạn chế, bất cập. Đó là, việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ còn hạn chế, thiếu thể chế về tài chính, chuyển giao, ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ cao; thiếu giải pháp đồng bộ và sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành và địa phương. Cơ chế, chính sách đối với cán bộ trong hoạt động khoa học và công nghệ chưa tạo được môi trường thuận lợi để phát huy sức sáng tạo, thu hút nhân tài. Đầu tư cho khoa học và công nghệ còn thấp, hiệu quả chưa cao, chưa xuất phát từ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Chưa có chính sách hợp lý về vay vốn, thuế, hỗ trợ phát triển, tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ. Hệ thống thông tin, thống kê khoa học và công nghệ chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phục vụ việc xây dựng các chiến lược, chính sách. Bảo hộ sở hữu trí tuệ chưa đạt yêu cầu; chưa gắn kết chặt chẽ giữa khoa học tự nhiên, khoa học - công nghệ và khoa học xã hội - nhân văn, khoa học lý luận chính trị để phục vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.

### **3. Giải pháp đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ trong thời gian tới**

Để tiếp tục triển khai hiệu quả đường lối của Đảng và pháp luật về khoa học và công nghệ trong thời gian tới, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

*Một là*, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ thể chế, chính sách ứng dụng, phát triển khoa học và công nghệ. Nâng cao năng lực hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, cơ cấu lại các chương trình nghiên cứu khoa học và công nghệ theo hướng lấy doanh nghiệp làm trung tâm, lấy phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc làm mục tiêu. Ưu tiên đầu tư xây dựng và phát triển Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia nhằm thực hiện có hiệu quả chức năng hỗ trợ và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của Việt Nam; hướng tới trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu khu vực để góp phần đổi mới mô hình tăng trưởng của Việt Nam dựa trên nền tảng tiến bộ của khoa học và công nghệ.

*Hai là*, tiếp tục rà soát, sắp xếp lại hệ thống tổ chức các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ về khoa học và công nghệ theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị Trung ương lần thứ bảy, khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Theo đó, phải “hình thành đội ngũ chuyên gia đầu ngành, các nhà khoa học ở những lĩnh vực trọng điểm, có thế mạnh, đạt trình độ ngang tầm khu vực và thế giới. Số cán bộ khoa học đạt ít nhất 11 người trên 1 vạn dân”<sup>(7)</sup>.

Tăng cường đầu tư phát triển khoa học và công nghệ theo cơ chế thị trường, đẩy mạnh xã hội hóa trên cơ sở huy động hợp lý các nguồn lực từ Nhà nước, doanh nghiệp và các cá nhân có tiềm lực đầu tư. Hỗ trợ, khuyến khích các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Kiên quyết chuyển đổi cơ chế đầu tư, quản lý tài chính khoa học và công nghệ theo nguyên tắc đặt hàng, dựa vào kết quả, hiệu quả.

*Ba là*, phát triển một số ngành khoa học và công nghệ mũi nhọn, trực tiếp góp phần giải quyết các vấn đề cấp bách, phù hợp với điều kiện, nguồn lực của đất nước (trong đó tập trung vào 04 lĩnh vực ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư được xác định tại Quyết định số 2117/QĐ-TTg ngày 16/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Danh mục công nghệ ưu tiên nghiên cứu, phát triển và ứng dụng để chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư).

Ưu tiên chuyển giao, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh trọng yếu. Phát triển hạ tầng số và bảo đảm an ninh mạng, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp thuận lợi, an

toàn tiếp cận nguồn tài nguyên số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn. Tháo gỡ kịp thời những vướng mắc, thực hiện tốt các chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ, nhất là chuyên gia đầu ngành, nhân tài trong lĩnh vực khoa học và công nghệ. Tiếp tục phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ. Nâng cao hiệu quả hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng và sở hữu trí tuệ, thông tin, thống kê khoa học và công nghệ.

*Bốn là*, tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ. Đa dạng hóa hợp tác quốc tế, ưu tiên với các đối tác chiến lược; gắn hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh. Đặc biệt, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật quốc tế trong lĩnh vực khoa học và công nghệ./.

#### **Ghi chú:**

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.*

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.120.

(3),(4) <https://nhandan.com.vn/nhan-dinh/vi-the-va-co-do-kinh-te-viet-nam-631311/>.

(5) <https://www.quanlynhanuoc.vn/2021/01/21/tap-doan-dien-luc-viet-nam-cung-cap-100-cac-dich-vu-dien-truc-tuyen-muc-do-4-len-cong-dich-vu-cong-quoac-gia/>

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII trình Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng.*

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H.2018, tr.60.